BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2020
ĐỐI VỚI CHỈ TIÊU ĐẤT KHU CÔNG NGHIỆP
HUYỆN LONG THÀNH -TỈNH ĐỒNG NAI

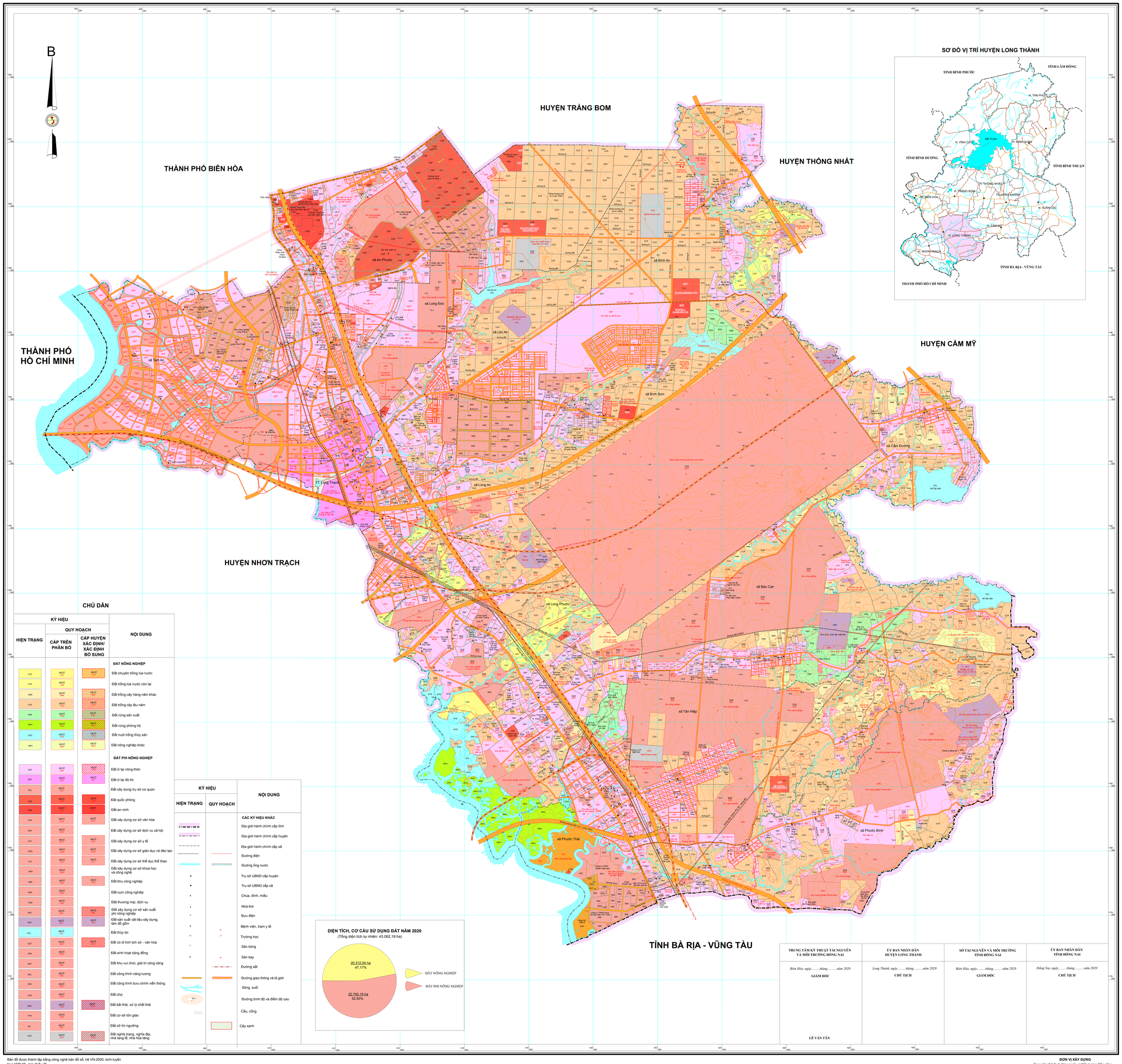

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU			NỘI DUNG
HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH		
	CẤP TRÊN PHÂN BỔ	CẤP HUYỆN XÁC ĐỊNH BỔ SUNG	
			ĐẤT NÔNG NGHIỆP
LUC	HIỆN TRẠNG LUC	PNJ/LUC	Đất chuyên trồng lúa nước
LUK	HIỆN TRẠNG LUK		Đất trồng lúa nước còn lại
HNK	HIỆN TRẠNG HNK	PNJ/HNK	Đất trồng cây hàng năm khác
CLN	HIỆN TRẠNG CLN	PNJ/CLN	Đất trồng cây lâu năm
RSX	HIỆN TRẠNG RSX	PNJ/RSX	Đất rừng sản xuất
RPH	HIỆN TRẠNG RPH	PNJ/RPH	Đất rừng phòng hộ
NTS	HIỆN TRẠNG NTS	PNJ/NTS	Đất nuôi trồng thủy sản
NKH	HIỆN TRẠNG NKH	PNJ/NKH	Đất nông nghiệp khác
			ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
ONT	HIỆN TRẠNG ONT	PNJ/ONT	Đất ở nông thôn
ODT	HIỆN TRẠNG ODT	PNJ/ODT	Đất ở tại đô thị
TSC	HIỆN TRẠNG TSC		Đất xây dựng trụ sở cơ quan
CQP	HIỆN TRẠNG CQP	PNJ/CQP	Đất quốc phòng
CAN	HIỆN TRẠNG CAN	PNJ/CAN	Đất an ninh
DVH	HIỆN TRẠNG DVH	PNJ/DVH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYT	HIỆN TRẠNG DYT	PNJ/DYT	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	HIỆN TRẠNG DGD	PNJ/DGD	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo
DTT	HIỆN TRẠNG DTT	PNJ/DTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao
DKH	HIỆN TRẠNG DKH		Đất xây dựng cơ sở khoa học và công nghệ
SKK	HIỆN TRẠNG SKK	PNJ/SKK	Đất khu công nghiệp
SKN	HIỆN TRẠNG SKN		Đất cụm công nghiệp
TMD	HIỆN TRẠNG TMD		Đất thương mại, dịch vụ
SKC	HIỆN TRẠNG SKC	PNJ/SKC	Đất xây dựng cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
SKX	HIỆN TRẠNG SKX	PNJ/SKX	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
DTL	HIỆN TRẠNG DTL		Đất thủy lợi
DDT	HIỆN TRẠNG DDT	PNJ/DDT	Đất có di tích lịch sử - văn hóa
DSH	HIỆN TRẠNG DSH		Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV	HIỆN TRẠNG DKV		Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
DNL	HIỆN TRẠNG DNL		Đất công trình năng lượng
DBV	HIỆN TRẠNG DBV		Đất công trình bưu chính viễn thông
DCH	HIỆN TRẠNG DCH		Đất chợ
DRA	HIỆN TRẠNG DRA	PNJ/DRA	Đất bãi thải, xử lý chất thải
TON	HIỆN TRẠNG TON		Đất cơ sở tôn giáo
TIN	HIỆN TRẠNG TIN		Đất cơ tín ngưỡng
NTD	HIỆN TRẠNG NTD	PNJ/NTD	Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng

KÝ HIỆU		NỘI DUNG
HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	
		CÁC KÝ HIỆU KHÁC
		Địa giới hành chính cấp tỉnh
		Địa giới hành chính cấp huyện
		Địa giới hành chính cấp xã
		Đường điện
		Đường ống nước
		Trụ sở UBND cấp huyện
		Trụ sở UBND cấp xã
		Chùa, đình, miếu
		Nhà thờ
		Bưu điện
		Bệnh viện, trạm y tế
		Trường học
		Sân bóng
		Sân bay
		Đường sắt
		Đường giao thông và lộ giới
		Sông, suối
		Đường bình độ và điểm độ cao
		Cầu, cống
		Cây xanh

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020
(Tổng diện tích tự nhiên: 43.062,19 ha)

TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Biên Hòa, ngày.....tháng.....năm 2020	*Long Thành, ngày.....tháng.....năm 2020*	*Biên Hòa, ngày.....tháng.....năm 2020*	*Đồng Nai, ngày.....tháng.....năm 2020*
GIÁM ĐỐC	**CHỦ TỊCH**	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**
LÊ VĂN TÂN			

Bản đồ được thành lập bằng công nghệ bản đồ số, hệ VN-2000, kinh tuyến trục 107°45', múi chiếu 3°

NGUỒN TÀI LIỆU:
- Bản đồ Hiện trạng sử dụng đất huyện Long Thành tỷ lệ 1:25.000 được thành lập năm 2014;
- Bản đồ địa giới hành chính thực hiện theo dự án 513;
- Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 huyện Long Thành thành lập năm 2017.

TỶ LỆ 1 : 25000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai